

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST

Ngày 13 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Trung Dũng
- Ông Huỳnh Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Nguyễn Văn H (tên gọi khác: R); sinh ngày 18 tháng 4 năm 20xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKKHTT và chỗ ở: Đường Ô, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng L (đều còn sống); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự:

+ Ngày 10/5/2018 bị Công an phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 09/01/2019 bị Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại. (có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Diễm Q – sinh năm 19xy – Địa chỉ: Tổ Y, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương G – sinh năm 19yy – Địa chỉ: Đường V, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23/7/2018, Đỗ Nguyễn Văn H đi bộ đến trước nhà số 43 đường Hải Hồ, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 76G1-144.62 của bà Nguyễn Thị Diễm Q đang để trước nhà, có sẵn chìa khóa trên xe nên H lấy trộm. Đến tối cùng ngày, H bán xe trộm cấp được cho Trương G, G đưa cho H 1.000.000 đồng và 01 gói ma túy đá, H dùng 100.000 đồng trả tiền ăn uống. Sau đó, H rủ Cao Tiến U, Đào Quốc T, Trương Công E và Lương Quý M đến chân cầu Trần Thị Lý, thành phố Đà Nẵng sử dụng ma túy thì bị Công an phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng kiểm tra mời về làm việc. Tại đây, H khai nhận hành vi trộm cắp như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 142/KL-HĐĐG ngày 16/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND quận Hải Châu: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 76G1-144.62 nêu trên trị giá 4.000.000 đồng.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 76G1-144.62. Tài sản đã thu hồi và trả lại cho người bị hại.

- Số tiền 900.000 đồng gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

*** Về Dân sự:** Bà Nguyễn Thị Diễm Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 28 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đỗ Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Đỗ Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đỗ Nguyễn Văn H từ 03 tháng đến 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng bị cáo H có được từ việc bán xe trộm cắp.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Nguyễn Văn H thừa nhận: Khoảng 15 giờ ngày 23/7/2018, tại trước nhà số 43 đường Hải Hồ, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 76G1-144.62 của bà Nguyễn Thị Diễm Q, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 4.000.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để xác định hành vi trên đây của Đỗ Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo Đỗ Nguyễn Văn H nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Nguyễn Văn H có 02 tiền sự về các hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gây thiệt hại không lớn; trong quá trình tố tụng người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

[7] Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Đỗ Nguyễn Văn H mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời làm gương cho người khác.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đỗ Nguyễn Văn H không có việc làm, không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt nhưng theo hồ sơ vụ án thể hiện người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 76G1-144.62 cho người bị hại là bà Nguyễn Thị Diễm Q theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 67 ngày 23/8/2018. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề cập.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Đỗ Nguyễn Văn H có được từ việc bán xe trộm cắp: Đây là số tiền bị cáo H thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước.

[11] Đối với Trương G có hành vi mua xe do Đỗ Nguyễn Văn H trộm cắp: Hiện nay Chung đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã thông báo truy tìm đối tượng và tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là có cơ sở.

[12] Về án phí: Bị cáo Đỗ Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt Đỗ Nguyễn Văn H 04 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng bị cáo H thu lợi bất chính (trong đó có 900.000 đồng hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu

đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 01 năm 2019; bị cáo H còn phải nộp thêm 100.000 đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đỗ Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Thảo